

CÁC EM ĐỌC KĨ LÝ THUYẾT TRƯỚC KHI LÀM BÀI NHÉ.

2. Cách phát âm -ed (Verb-endings)

Phát âm	Âm đi trước -ed	Ví dụ
/id/	/t/, /d/	planted, needed, decorated, paraded
/t/	/k/, /θ/, /p/, /s/, /ʃ/, /tʃ/, /f/	look <u>ed</u> , dropp <u>ed</u> , miss <u>ed</u> , watch <u>ed</u> , laugh <u>ed</u>
/d/	Các trường hợp còn lại	gather <u>ed</u> , play <u>ed</u> , seem <u>ed</u> , clean <u>ed</u>

* Lưu ý:

- Một số tính từ tận cùng bằng -ed được phát âm /id/ cần ghi nhớ: naked, wicked, rugged, learned,...

- Một số động từ tận cùng bằng -ed được phát âm /d/ trong các trường hợp sau:

used	pleased
closed	ploughed
advised	raised
weighed	supposed
based	

1. Quy tắc thêm đuôi -ed vào sau động từ theo quy tắc

- Hầu hết các động từ theo quy tắc được thêm trực tiếp đuôi **-ed** vào cuối

Ví dụ:

work - worked (làm việc)

- Với những động từ kết thúc bằng **e** ta chỉ việc thêm **d**.

Ví dụ: dance - danced (nhảy)

- Với những động từ kết thúc bằng **phụ âm + y** ta đổi **y** thành **i** rồi mới thêm **-ed**.

Ví dụ: study - studied (học hành)

- Với những động từ 1 âm tiết kết thúc bằng **phụ âm + nguyên âm + phụ âm**, ta gấp đôi phụ âm cuối trước khi thêm **-ed**.

Ví dụ: plan - planned (dự định)

- Với những động từ có 2 âm tiết, âm tiết cuối cùng kết thúc bằng **phụ âm + nguyên âm + phụ âm** và là âm tiết nhận trọng âm, ta cũng gấp đôi phụ âm cuối rồi thêm **-ed**.

Ví dụ:

prefer - preferred (yêu thích hơn)

regret - regretted (hối tiếc)

Exercise (3): Pick out the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.

- | | | | |
|------------------|--------------|--------------|---------------|
| 1. A. visited | B. returned | C. rented | D. needed |
| 2. A. talked | B. helped | C. worked | D. remembered |
| 3. A. laughed | B. looked | C. practised | D. closed |
| 4. A. decided | B. united | C. missed | D. ended |
| 5. A. mended | B. persuaded | C. lighted | D. weighed |
| 6. A. showed | B. mixed | C. checked | D. washed |
| 7. A. dropped | B. cleaned | C. seemed | D. played |
| 8. A. celebrated | B. invited | C. needed | D. enjoyed |

Exercise (4): Pick out the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.

- | | | | |
|----------------|---------------|-------------|------------|
| 1. A. watched | B. washed | C. liked | D. raised |
| 2. A. stayed | B. preferred | C. joined | D. painted |
| 3. A. advised | B. practiced | C. closed | D. used |
| 4. A. pleased | B. ploughed | C. played | D. voiced |
| 5. A. mixed | B. noticed | C. voiced | D. raised |
| 6. A. mended | B. remembered | C. studied | D. turned |
| 7. A. allowed | B. explored | C. finished | D. learned |
| 8. A. rented | B. missed | C. lasted | D. mended |
| 9. A. fitted | B. talked | C. stopped | D. watched |
| 10. A. invited | B. collected | C. started | D. helped |